TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI Đ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **125**/2022/HSST
Ngày: 28-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI Đ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa ĐHPên tòa: Bà Vương Thị Vân Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương, bà Nguyễn Thị Lệ

- Thư ký ĐHPên tòa*:* Bà Ngô Thị Luyên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đ, thành phố Hà Nội tham gia ĐHPên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân huyện Hoài Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 129/2022/HSST ngày 18 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2022/HSST-QĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **ĐP**, Giới tính: Nam; năm 1991; HKTT: Xóm 4, thôn Đ, xã Đ, huyện Hoài Đ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông T và bà L; Chưa có vợ, con.

Nhân thân:

- Năm 2006 Chủ tịch UBND huyện Hoài Đ ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, chấp hành xong ngày 01/9/2009.

- Ngày 20/01/2017, bị Công an quận Nam Từ Liêm ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi: "Trộm cắp tài sản" bằng hình thức phạt tiền (mức phạt 1.500.000 đồng), đã chấp hành nộp phạt ngày 23/01/2017.

- Bản án số 52/HSST ngày 16/6/2011 của TAND huyện Hoài Đ xử phạt 12 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 19/01/2012;

- Bản án số 211/HSST ngày 29/6/2012 của TAND quận Hà Đông xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 31/7/2014.

- Bản án số 107/HSST ngày 25/5/2017 của TAND quận Hà Đông, xử phạt 18 tháng tù giam về tội: Trộm cắp tài sản (Tổng hợp hình phạt bản án sau)

- Bản án số 249/HSST ngày 14/12/2017 của TAND quận Hà Đông, xử phạt 15 tháng tù giam về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Tổng hợp hình phạt với Bản án số 107 ngày 25/5/2017 của TAND quận Hà Đông, buộc BC chấp hành hình phạt chung là 33 tháng tù), chấp hành xong ngày 25/10/2019.

(Đều đã được xóa án tích).

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 06/9/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội, số giam: 3980- Buồng 5, có mặt.

2. Họ và tên: **LHM**; Giới tính: Nam; sinh năm: 1986; HKTT: Khu P, xã L, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông H và bà V; Vợ: H; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011;

Nhân thân:

- Ngày 20/3/2010 bị Công an huyện Hoài Đ ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi: "Đánh bạc" bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 3.000.000 đồng (Đã hết thời hiệu bị coi là có tiền án).

- Bản án số 07/HSST ngày 07/4/2011 của TAND huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, xử phạt 18 tháng tù về tội: Trôm cắp tài sản (tổng hợp hình phạt với bản án sau).

Tiền án: 01 tiền án

- Bản án số 62/ HSST ngày 21/7/2011 của TAND huyện Hoài Đ xử phạt 08 năm tù về tội: Cướp tài sản (Tổng hợp hình phạt với Bản án số 07/HSST ngày 07/4/2011 của TAND huyện Yên Lập, buộc LHM chấp hành hình phạt chung là 08 năm 11 tháng 09 ngày tù, chấp hành xong ngày 30/7/2018), chưa được xóa án tích.

Bị tạm giữ từ ngày 06/9/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. Số giam: 3979 - Buồng 2, có mặt.

3. Họ và tên: **Đ**, Giới tính: Nam; sinh năm 1971; HKTT: Thôn Q, xã L, huyện Hoài Đ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông M(đã chết) và bà D; Vợ: T; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 24/02/2011 UBND huyện Hoài Đ quyết định đưa vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh, chấp hành xong ngày 24/02/2013.

Bản án số 89/HSST ngày 23/9/2013 của TAND huyện Hoài Đ xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 28/01/2019 (đã được xóa án tích).

Bị tạm giữ từ ngày 06/9/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. Số giam: 3978 - Buồng 21, có mặt.

Người bị hại:

- Anh Q, sinh năm 1969; HKTT: thôn T, xã L, huyện Hoài Đ, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

- Chị H, sinh năm 1973; HKTT: Thôn Đ, xã L, Hoài Đ, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Doanh nghiệp tư nhân Đ

Chủ doanh nghiệp: Anh Đ, sinh năm 1971; HKTT: Tổ 7, phường P, quận H, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

- Chị H, sinh năm 1972; HKTT: Tổ 7, phường P, quận H, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại ĐHPên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 03/9/2022, LHM và ĐP đi đến nhà của Đ ở Thôn Q, xã L, Hoài Đ, Hà Nội để chơi. Khi đến chỉ có một mình Đ ở nhà. Tại đây ĐHP nói với Đ và M: "Mấy chú cháu mình đi xem có cái gì thì lấy trộm mang đi bán", M và Đ đồng ý. Do cả 3 không có xe nên Đ đi bộ ra khu vực đường tàu thuộc thôn Trần Phú, xã La Phù thì gặp người quen là một nam thanh niên tên Đ khoảng 30 tuổi (Đ không biết họ tên đầy đủ, năm sinh, địa chỉ cụ thể) thuê nhà ở xã An Khánh, huyện Hoài Đ. Đ hỏi mượn chiếc xe máy của Đ thì Đ đồng ý cho Đ mượn. Sau đó Đ đi xe máy trên về nhà của mình rồi ĐHP điều khiển xe chở Đ ngồi giữa, M ngồi sau đi lòng vòng quanh xã La Phù xem có ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà xưởng của vợ chồng anh Q và chị H ở cạnh miếu Thôn Đ, xã L thì ĐHP nhìn thấy nhiều gà chạy ở trong nên ĐHP dừng xe ở trước cửa xưởng, quan sát qua cánh cửa xưởng làm bằng lưới thép B40 thấy không có ai ở bên trong nên ĐHP dùng thanh thép dài 60cm, đường kính khoảng 03cm (ĐHP lấy ở nhà Đ từ trước) rồi đưa đầu thanh thép vào ổ khóa cánh cửa cổng thì ổ khóa tự mở ra do ổ khóa chỉ cài không khóa. M nói với Đ: "Anh ở ngoài trông, nổ máy sẵn để có gì còn chạy". Đ đồng ý rồi ĐHP và M đi vào. M đi đến chuồng gà ở bên phải vườn có nhốt một con gà chọi nên bắt cho vào chiếc bao tải màu trắng gần đấy, còn ĐHP đi mở cửa xưởng vào bên trong thấy có hai

chiếc xe máy gồm một xe máy nhãn hiệu Wave Alpha màu trắng, BKS: 29H1 – 306.12 và một xe máy nhãn hiệu Honda màu sơn xanh BKS: 29S5-9282. ĐHP đi đến thấy cả hai chiếc đều cắm chìa khóa ở ổ điện xe thì ĐHP dắt xe máy nhãn hiệu Wave Alpha BKS: 29H1 – 306.12 ra khỏi nhà xưởng và dựng ở trước cửa xưởng, M đi ra đưa cho ĐHP bao tải bên trong đựng con gà chọi thì ĐHP cầm đi ra đưa cho Đ. ĐHP quay vào trong nhà xưởng lấy một chiếc cân đồng hồ loại 150kg ra đặt lên trên yên xe máy wave Alpha BKS: 29H1 – 306.12 rồi ĐHP nói với M "Ở trong còn một cái xe 82 nữa" thì M đi vào xưởng dắt ra chiếc xe máy BKS: 29S5-9282 đi ra ngoài đường. Sau đó M điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda BKS: 29S5-9282, ĐHP điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave Alpha BKS: 29H1 – 306.12 chở theo chiếc cân, còn Đ điều khiển xe máy BKS: 30Z5 – 1693 mang theo bao tải đựng con gà chọi đi về nhà Đ. Khi về đến nhà, cả 3 đều dựng xe ngoài ngõ trước nhà của Đ, ĐHP bê chiếc cân vào cất giấu ở cuối vườn lan nhà Đ, Đ cũng mang bao tải đựng con gà chọi để cạnh chiếc cân. Sau đó Đ mang xe máy BKS: 30Z5 – 1693 đi trả cho Đ.

ĐP điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave Alpha BKS: 29H1 – 306.12 mang bao tải đựng con gà chọi đi ra khu vực đường Lê Trọng Tấn bán cho một người đàn ông không quen biết được 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) rồi dùng số tiền này mua đồ ăn, nước uống mang về nhà Đ để ĐHP, Đ, M cùng ăn uống. Tại đây, M nói với ĐHP và Đ để M sử dụng chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, BKS: 29S5-9282 làm phương tiện đi lại, ĐHP và Đ đồng ý. Sau đó, ĐHP điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave Alpha BKS: 29H1 – 306.12 và M điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda BKS: 29S5-9282 đi về. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, ĐHP điều khiển xe máy BKS: 29H1 – 306.12 quay trở lại nhà Đ rồi bảo Đ mang theo căn cước công dân để đi cầm cố chiếc xe máy này. ĐHP điều khiển xe máy BKS: 29H1 – 306.12 chở Đ đi đến cửa hàng Dịch vụ cầm đồ "Điệp Đạt" ở cổng chợ Xốm, phường P, quận H, thành phố Hà Nội do anh Đ làm chủ để cầm cố chiếc xe trên. Tại đây, Đ đưa căn cước công dân của Đ và ĐHP đưa đăng ký xe của xe máy BKS: 29H1 – 306.12 (ĐHP thấy trong cốp xe) cho anh Điệp xem. Sau khi xem giấy tờ, anh Điệp đồng ý cầm cố chiếc xe máy trên và đưa cho ĐHP số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng), hai bên chưa tính lãi suất cầm cố. Việc cầm cố có viết giấy biên nhận ghi họ tên, địa chỉ của Đ, số tiền cho vay, hạn đến 15/9/2022 lấy xe. Sau đó Đ và ĐHP đi về nhà của Đ, khi về đến nhà ĐHP chia cho Đ số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) còn ĐHP cầm 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền này, ĐHP đã tiêu xài cá nhân hết, Đ tiêu xài còn lại số tiền 690.000 đồng (sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

Đến khoảng 18 giờ ngày 04/9/2022, M điều khiển xe máy BKS: 29S5-9282 đến nhà Đ và ngủ lại đây.

Đối với anh Q, khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/9/2022, anh Q đến xưởng sản xuất giấy thì phát hiện bị mất trộm 01 xe máy nhãn hiệu Honda BKS: 29H1 –

306.12, 01 xe máy nhãn hiệu Honda BKS: 29S5-9282, 01 chiếc cân lò xo loại cân 150kg và con gà chọi được nhốt ở trong chuồng ngoài vườn nên đã đến Cơ quan công an trình báo.

Quá trình điều tra, đến ngày 05/9/2022, lực lượng Công an huyện Hoài Đ phát hiện chiếc xe máy nhãn hiệu Honda BKS: 29S5-9282 để ở ngõ phía trước nhà Đ nên đã tiến hành thu giữ và đưa Đ, LHM về trụ sở làm việc. Đến ngày 06/9/2022, ĐP đến Công an xã La Phù đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của mình.

* Tại bản Cáo trạng số 129/CT-VKSHĐ ngày 18/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đ, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo ĐP, LHM và Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

* Tại ĐHPên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đ, thành phố Hà Nội giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 (bị cáo ĐHP), Điều 38 Bộ luật Hình sự

+ Tuyên bố bị cáo ĐP, LHM và Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

+ Xử phạt bị cáo ĐP từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

+ Xử phạt bị cáo LHM từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

+ Xử phạt bị cáo Đ từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, do vậy đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung-phạt tiền đối với bị cáo.

- Về bồi thường dân sự: Anh Trần Q Q và chị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Doanh nghiệp tư nhân Đ do anh Đ-chủ doanh nghiệp yêu cầu bị cáo ĐP và Đ trả lại số tiền 8.000.000 đồng, bị cáo ĐHP và Đ tự nguyện bồi thường, đề nghị buộc bị cáo ĐP và Đ trả lại Doanh nghiệp tư nhân Đ số tiền 8.000.000 đồng, trong đó bị cáo ĐHP 4.500.000 đồng, bị cáo Đ 3.500.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Số tiền 690.000đ thu giữ của bị cáo Đ là tiền do phạm tội mà có, do vậy đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Lời nói sau cùng, các bị cáo thành khẩn nhận tội, bày tỏ sự ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại ĐHPên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra -Công an huyện Hoài Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại ĐHPên tòa, các bị cáo đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Người bị hại đã được tống đạt hợp lệ, vắng mặt tại ĐHPên tòa, người liên quan có đơn xin vắng mặt, Tòa án xét xử vắng mặt bị hại và người liên quan theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

[2.1] Tại ĐHPên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại ĐHPên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người liên quan, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thu thập được, đủ cơ sở kết luận:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 12 giờ ngày 03/9/2022, ĐP, Đ và LHM đã rủ nhau đến nhà xưởng của vợ chồng anh Q và chị H tại Thôn Đ, xã L, huyện Hoài Đ, thành phố Hà Nội lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS: 29H1-306.12; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS: 29S5-9282, 01 chiếc cân lò xo loại cân 150kg (đã qua sử dụng), tổng giá trị tài sản là: 12.175.000 đồng (Mười hai triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) và 01 con gà chọi (Hội đồng định giá tài sản từ chối định giá).

[2.2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương.

Các bị cáo lợi dụng sơ hở của bị hại đã trộm cắp tài sản trị giá 12.175.000 đồng và 01 con gà chọi, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đ, thành phố Hà Nội đã truy tố và kết luận các bị cáo: ĐP, LHM, Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo

quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo phạm tội đồng phạm có tính chất giản đơn, hành vi của ba bị cáo là như nhau, bị cáo ĐHP là người khởi xướng, rủ bị cáo M và Đ đi trộm cắp, M và Đ là hai đối tượng tích cực, cùng vào nhà bị hại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo ĐP có 02 tiền sự (Năm 2006, 2017) và 04 tiền án (Bản án số 52/HSST ngày 16/6/2011 của TAND huyện Hoài Đ, Bản án số 211/HSST ngày 29/6/2012 của TAND quận Hà Đông, Bản án số 107/HSST ngày 25/5/2017 của TAND quận Hà Đông, Bản án số 249/HSST ngày 14/12/2017 của TAND quận Hà Đông), đều đã được xóa án tích. Bị cáo LHM 01 tiền sự (năm 2010), 02 tiền án (năm 2011, trong đó 01 tiền án đã xóa án tích), bị cáo Đ có 01 tiền sự năm 2011, 01 tiền án năm 2013 đã xóa án tích. Như vậy, bị cáo ĐHP có nhiều tiền án, tiền sự nhất trong số ba bị cáo, bị cáo M phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, do vậy hình phạt của bị cáo ĐHP và bị cáo M sẽ cao hơn bị cáo Đ.

Cả ba bị cáo đã nhiều lần được cơ quan pháp luật giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học, tu dưỡng bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội mà vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật của các bị cáo.

Cần phải có mức hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và góp phần răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[2.4] Về tình tiết giảm nhẹ:

Khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét: Quá trình điều tra và tại ĐHPên toà, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, bị cáo ĐHP đầu thú hành vi phạm tội, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đ mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.5] Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2.6] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Q và chị H đã nhận lại tài sản là hai xe máy, 01 cái cân, đối với 01 con gà chọi anh chị không yêu cầu gì, anh chị không có yêu cầu gì về dân sự đối với các bị cáo, do vậy Hội đồng xét xử ghi nhận.

Doanh nghiệp tư nhân Đ, đại diện là anh Đ yêu cầu bị cáo ĐHP và bị cáo Đ trả lại số tiền 8.000.000 đồng, yêu cầu của Doanh nghiệp tư nhân Đ là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận, buộc bị cáo Phạm Đình ĐHP và Đ phải trả cho Doanh nghiệp tư nhân Đ số tiền 8.000.000 đồng. Bị cáo ĐHP phải trả 4.500.000 đồng, bị cáo Đ phải trả 3.500.000 đồng.

[2.7] Về xử lý vật chứng: Số tiền 690.000 đồng thu giữ của bị cáo Đ là tài sản do phạm tội mà có, do vậy cho tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[2.8] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo và những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[2.9] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo ĐHP và bị cáo Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật, tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 (bị cáo ĐHP); điểm h khoản 1 Điều 52 (bị cáo M), Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo ĐP, LHM, Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo **ĐP** 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2022.

Xử phạt bị cáo **LHM** 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2022.

Xử phạt bị cáo **Đ** 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2022.

2. Về dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự:

- Ghi nhận anh Q, chị H không yêu cầu về bồi thường dân sự đối với các bị cáo.

- Buộc bị cáo Phạm Đình ĐHP phải trả cho Doanh nghiệp tư nhân Đ, đại diện là anh Đ số tiền 4.500.000đ (bốn triệu, năm trăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Đ phải trả cho Doanh nghiệp tư nhân Đ, đại diện là anh Đ số tiền 3.500.000đ (ba triệu, năm trăm nghìn đồng).

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 67 và Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 690.000đ (sáu trăm chín mươi nghìn đồng), *theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 18/11/2022 của Kho bạc Nhà nước huyện Hoài Đ, thành phố Hà Nội giữa Công an huyện Hoài Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đ, thành phố Hà Nội.*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo: ĐP, Đ và LHM, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo ĐP và Đ, mỗi bị cáo phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại ĐHPên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Bị hại vắng mặt tại ĐHPên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Các bị cáo có mặt tại ĐHPên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

-Bị cáo, bị hại, NLQ;
-Uỷ ban nhân dân xã/phường nơi bị cáo cư trú (thay TBKQ);
-VKSND huyện Hoài Đ;
-Công an huyện Hoài Đ;
-Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đ;
-VKSND thành phố Hà Nội;
-Toà án nhân dân thành phố Hà Nội;
-Sở tư pháp thành phố Hà Nội;
-Lưu: VP,THAHS,HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ ĐHPÊN TOÀ

Vương Thị Vân Anh

Các bị cáo có mặt tại ĐHPên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ ĐHPÊN TOÀ**